

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 07/01/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Năm.

2. Bà Lê Thị Bích Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 742/2021/HSST ngày 26/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4835/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Th, sinh năm 1989 tại Long An; nơi thường trú: Tổ 18, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị B; có vợ Nguyễn Thị Huỳnh N (đã ly hôn) và 02 con sinh năm 2008 và năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 82/2020/HS-PT ngày 07/7/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2018.

- Tại Bản án số 602/2020/HSPT ngày 09/10/2020, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 03 năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 82/2020/HS-PT ngày 07/7/2020 của Tòa

án nhân dân tỉnh Long An buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2018.

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2018 trong một vụ án khác. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Diễm Ph, sinh năm: 1972; trú tại: 16/2 ấp Tiền Lân, xã Bà Diễm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1970; trú tại: ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

3. Ông Ngô Mạnh H, sinh năm: 1988; trú tại: 22 Hoa Cau, Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thủy Hoàng, Cô Khương Duy, Lê Nguyễn Minh Hải, Nguyễn Hoàng Hiếu, Chung Thanh Toàn, Nguyễn Phạm Thanh Sang, Nguyễn Hồng Th, Nguyễn Hữu Trọng, Đặng Quốc Bình, Nguyễn Thanh Tú, Phạm Lê Thành Trung, Đặng Nên, Nguyễn Lâm Thanh Thảo, Lê Văn Phát, Trương Đại Dương, và Phan Trung Hiếu đã cấu kết với nhau thường xuyên đi cướp tài sản của những phụ nữ điều khiển xe mô tô đi ngoài đường một mình vào ban đêm. Khi đi gây án, Hoàng, Duy và đồng phạm thường tổ chức thành nhóm từ 02 đến 05 người, thực hiện hành vi ép xe, dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt, dùng roi điện tấn công, dùng dao hăm dọa, hoặc dùng tay đánh nạn nhân để cướp xe mô tô và các tài sản khác. Từ tháng 3/2011 đến tháng 10/2012, Hoàng và đồng phạm đã thực hiện tổng cộng 28 vụ “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thủy Hoàng quen biết với Nguyễn Quang Th, nên khi chiếm đoạt được xe mô tô, Hoàng gọi điện trao đổi với Th về tình trạng xe và giấy tờ xe để thỏa thuận bán xe cho Th. Sau khi thống nhất, Hoàng sẽ giao xe cho Th và Th trả tiền mua xe cho Hoàng tại các quán cà phê trên địa bàn Quận 7, quận Tân Bình, huyện Nhà Bè. Th biết rõ đây là tài sản do Hoàng phạm tội mà có, nhưng vẫn mua để bán lại hoặc mang đi cầm cho người khác, nhằm thu lợi bất chính. Từ ngày 22/5/2012 đến ngày 08/10/2012, Th đã 10 lần mua 10 xe mô tô các loại của Hoàng, là tài sản do Hoàng và đồng phạm phạm tội mà có. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 23 giờ ngày 22/5/2012, Nguyễn Thủy Hoàng điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59C2 - 185.01 chở Cô Khương Duy, Nguyễn Phạm Thanh Sang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59L1 - 161.24 chở Đặng Quốc Bình đi cướp tài sản. Khi đến trước Nhà Truyền thống xã Bà Diễm, thuộc ấp Tiền Lân 1, xã Bà Diễm, huyện Hóc Môn, phát hiện bà Nguyễn Bình Mỹ Loan đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 59Y1 - 059.82, trị giá 20.000.000 đồng. Hoàng và Sang điều khiển xe vượt lên

ép xe bà Loan vào lề đường, Bình kéo bà Loan ra khỏi xe để Hoàng lấy xe của bà Loan, rồi tẩu thoát. Hoàng bán xe mô tô chiếm đoạt của bà Loan cho Nguyễn Quang Th. Th bán lại xe cho người tên Nam (không rõ lai lịch) giá 10.500.000 đồng (không thu hồi được xe).

Vụ thứ 2: Khoảng 23 giờ ngày 13/6/2012, Cô Khương Duy điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59C2 - 185.01 chở Nguyễn Thủy Hoàng, Nguyễn Phạm Thanh Sang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59L1 - 161.24 chở Đặng Quốc Bình đi cướp tài sản. Khi đến trước nhà số 200 đường Hoàng Văn Thụ, Phường 9, quận Phú Nhuận, phát hiện bà Trần Thị Hồng đang điều khiển xe mô tô hiệu Attila Elizabeth, biển số 70K1 - 090.64, trị giá 21.000.000 đồng. Duy và Sang chạy xe vượt lên ép xe bà Hồng vào lề đường, Bình kéo bà Hồng ra khỏi xe để Hoàng lấy xe của bà Hồng, rồi tẩu thoát. Hoàng bán xe mô tô chiếm đoạt của bà Hồng cho Nguyễn Quang Th. Th khai không nhớ bán lại xe cho ai, ở đâu và bao nhiêu tiền (không thu hồi được xe).

Vụ thứ 3: Khoảng 02 giờ ngày 09/8/2012, Nguyễn Thủy Hoàng điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Nguyễn Lâm Thanh Thảo (vợ của Hoàng), Cô Khương Duy điều khiển xe mô tô biển số 59C2 - 185.01 chở Chung Thanh Toàn đi cướp tài sản. Khi đến cầu Tân Thuận 2, Phường 18, Quận 4, phát hiện bà Hà Cẩm Nguyên đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 59C2 - 047.96, trị giá 38.000.000 đồng. Hoàng và Duy chạy xe vượt lên ép xe bà Nguyên vào lề đường, Toàn dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt và kéo bà Nguyên ra khỏi xe để Toàn lấy xe, rồi tẩu thoát. Hoàng bán xe mô tô chiếm đoạt của bà Nguyên cho Nguyễn Quang Th. Th khai cầm xe tại Tiệm cầm đồ địa chỉ số 78 đường Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, Quận 7, lấy 18.000.000 đồng (không thu hồi được xe).

Vụ thứ 4: Khoảng 03 giờ ngày 24/8/2012, Nguyễn Thủy Hoàng điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Nguyễn Lâm Thanh Thảo (vợ của Hoàng), Cô Khương Duy điều khiển xe mô tô biển số 59C2 - 185.01 chở Chung Thanh Toàn cùng đi cướp tài sản. Khi đến cầu Ông Đội, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, Quận 7, phát hiện bà Nguyễn Thị Kim Xuyên đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo 5, biển số 64F1 - 062.85, trị giá 24.700.000 đồng. Hoàng chạy xe vượt lên bên phải xe bà Xuyên và dùng tay trái rút chìa khóa xe của bà Xuyên, Toàn dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt bà Xuyên, buộc bà Xuyên phải bỏ lại xe, Hoàng lấy xe của bà Xuyên, rồi tẩu thoát. Hoàng bán xe mô tô chiếm đoạt của bà Xuyên (trong cốp xe có giấy tờ xe) cho Nguyễn Quang Th. Th cầm xe và giấy tờ xe tại Tiệm cầm đồ Vĩnh Tường (địa chỉ số 53/3A đường Phan Văn Hớn, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn) của bà Trần Thị Diễm Ph lấy 22.000.000 đồng. Quá trình điều tra thu hồi được xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo 5, biển số 64F1 - 062.85 và giấy tờ, trả lại cho bà Xuyên. Bà Ph yêu cầu bồi thường 22.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 23 giờ ngày 15/9/2012, Cô Khương Duy điều khiển xe mô tô biển số 59C2 - 185.01 đi một mình, Nguyễn Phạm Thanh Sang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59C1 - 161.24 chở Đặng Quốc Bình đi cướp

tài sản. Khi đến đường Hậu Lân, Cư xá Bà Diễm, xã Bà Diễm, huyện Hóc Môn, phát hiện bà Phạm Hồng Nhung đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 59S1- 408.40, trị giá 27.000.000 đồng. Sang và Duy điều khiển xe vượt lên ép xe bà Nhung vào lề đường, Bình kéo bà Nhung ra khỏi xe để Bình lấy xe của bà Nhung, rồi tẩu thoát. Sang và Bình nhờ Hoàng bán xe cho Nguyễn Quang Th. Th cầm xe tại Tiệm cầm đồ Toàn Phú (địa chỉ số 78 đường Lâm Văn Bền, phường Phước Kiển, Quận 7) của bà Bùi Thị Lệ, lấy 18.000.000 đồng. Quá trình điều tra thu hồi được xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 59S1 - 408.40, trả lại cho chủ sở hữu. Bà Lệ không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ 6: Khoảng 12 giờ ngày 19/9/2012, Cô Khương Duy điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59C2 - 185.01 chở Nguyễn Thủy Hoàng đi sửa xe. Trên đường đi, Hoàng phát hiện xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 77Y1-4791 của bà Phạm Thị Thanh Hà, trị giá 22.393.000 đồng dựng trước nhà số 1417 đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, Quận 7, Hoàng nói Duy dừng xe lại chờ, Hoàng vào lấy trộm xe của bà Hà, rồi tẩu thoát. Hoàng bán xe mô tô chiếm đoạt của bà Hà cho Nguyễn Quang Th. Th sử dụng giấy đăng ký xe và Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Bình Mỹ Loan (đã giám định là các giấy tờ giả) cầm xe cho ông Trần Văn T1 (địa chỉ: Ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh), lấy 20.000.000 đồng. Quá trình điều tra thu hồi được xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 77Y1-4791, trả lại chủ sở hữu. Ông T1 yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng.

Vụ thứ 7: Khoảng 02 giờ ngày 25/9/2012, Nguyễn Thủy Hoàng điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) Nguyễn Lâm Thanh Thảo (vợ của Hoàng), Cô Khương Duy điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59C2 - 185.01 chở Lê Nguyễn Minh Hải đi cướp tài sản. Khi đến ngã tư Đường số 32 và Đường số 79, phường Tân Quy, Quận 7, phát hiện bà Trần Ngọc Triều đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 59C1 - 166.73, trị giá 31.500.000 đồng. Hoàng và Duy chạy xe vượt lên ép xe bà Triều vào lề đường, Hoàng kéo bà Triều ra khỏi xe để Hoàng lấy xe của bà Triều, rồi tẩu thoát. Hoàng bán xe chiếm đoạt của bà Triều cho Nguyễn Quang Th. Th bán lại xe cho người tên Bắc (không rõ lai lịch) với giá 14.500.000 đồng (không thu hồi được xe).

Vụ thứ 8: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/10/2012, Cô Khương Duy điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59C2 - 185.01 chở Nguyễn Thủy Hoàng đi cướp tài sản. Khi đến cầu Phước Long đường Phạm Hữu Lầu, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, phát hiện bà Nguyễn Thị Diễm Thúy đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo 4, biển số 54Z8 - 8111, trị giá 18.000.000 đồng. Duy chạy xe vượt lên ép xe bà Thúy vào lề đường, Hoàng dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt bà Thúy và dùng tay kéo bà Thúy ra khỏi xe để Hoàng lấy xe của bà Thúy, rồi tẩu thoát. Hoàng bán xe mô tô chiếm đoạt của bà Thúy cho Nguyễn Quang Th. Th bán lại xe cho người tên Cường (không rõ lai lịch) với giá 12.000.000 đồng (không thu hồi được xe).

Vụ thứ 9: Khoảng 21 giờ ngày 05/10/2012, Nguyễn Phạm Thanh Sang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59C1 - 161.24 chở Đặng Quốc

Bình đi cướp tài sản. Khi đến đường Phạm Quang Nghị, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, phát hiện bà Phan Thị Thu Hương đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 55N6-5325, trị giá 30.800.000 đồng. Sang điều khiển xe vượt lên ép xe bà Hương vào lề đường, Bình ngồi sau dùng roi điện chích vào người bà Hương làm bà Hương và xe ngã xuống đường (không gây thương tích) để Bình lấy xe của bà Hương, rồi tẩu thoát. Bình nhờ Nguyễn Thủy Hoàng bán xe (trong cốp xe có giấy đăng ký xe) chiếm đoạt của bà Hương cho Nguyễn Quang Th. Th cầm xe tại Tiệm cầm đồ Kiều Oanh (địa chỉ số 508 đường Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình) của bà Trần Thị Lý, lấy 22.000.000 đồng. Quá trình điều tra thu hồi được xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 55N6-5325 và giấy tờ xe, trả lại cho bà Hương. Bà Lý không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ 10: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 08/10/2012, Nguyễn Phạm Thanh Sang rủ Phạm Lê Thành Trung đi cướp tài sản, Trung đồng ý. Trung điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo 3, biển số 53Z1-8358 chở Sang đi tìm tài sản để cướp. Trên đường đi, cả hai nhìn thấy bà Nguyễn Thị Kim Anh đang dùng xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo 4, biển số 59S1-252.11, trị giá 24.000.000 đồng trước nhà số 143 đường Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh. Sang nói Trung quay xe lại, ép sát bà Kim Anh, Sang dùng bình hơi cay xịt vào mặt bà Kim Anh, kéo bà Kim Anh ra khỏi xe để Sang lấy xe của bà Kim Anh, rồi tẩu thoát. Sang nhờ Hoàng bán xe chiếm đoạt của bà Kim Anh (trong cốp xe có giấy đăng ký xe) cho Nguyễn Quang Th. Th cầm xe tại Tiệm cầm đồ Đồng Tân (địa chỉ số 64 đường Hoàng Hoa Thám, Phường 12, quận Tân Bình) của ông Ngô Mạnh H lấy 18.000.000 đồng. Quá trình điều tra thu hồi được xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo 4, biển số 59S1-252.11 và giấy đăng ký xe, trả lại cho bà Kim Anh. Ông H yêu cầu bồi thường 18.000.000 đồng.

Ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử đối với Nguyễn Thủy Hoàng, Cô Khương Duy, Nguyễn Phạm Thanh Sang, Đặng Quốc Bình, Chung Thanh Toàn, Nguyễn Hữu Trọng, Lê Nguyễn Minh Hải, Nguyễn Thanh Tú, Nguyễn Hồng Th, Phạm Lê Thành Trung, Nguyễn Hoàng Hiếu.

Đối với Đặng Nền và Nguyễn Lâm Thanh Thảo bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Quang Th, ngày 12/10/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Quang Th để điều tra về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 27/10/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 trích xuất đưa Th đi chỉ điểm nơi đã cầm xe mô tô tại huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Khi dẫn giải Th từ tỉnh Tây Ninh về đến xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng sơ hở của cán bộ dẫn giải Th bỏ trốn, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã ra Quyết định truy nã đối với Th về các tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Trốn khi đang bị dẫn giải”. Đến ngày 09/5/2018, Nguyễn Quang Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu

Thành, tỉnh Long An ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, để điều tra về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Quang Th khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Vật chứng thu giữ: Đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số 390/2015/HSST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản Cáo trạng số 320/CT-VKS-P2 ngày 17/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm c khoản 2 Điều 323 và “Trốn khi đang bị áp giải” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, không oan sai.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đối chiếu với toàn bộ lời khai của bị cáo, cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Quang Th về các tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Trốn khi đang bị áp giải”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Quang Th từ 04 đến 05 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trốn khi đang bị áp giải”; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 05 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt tổng hợp chung của bản án trước.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị tuyên buộc bị cáo phải trả cho bà Trần Thị Diễm Ph số tiền 22.000.000 đồng, ông Trần Văn T1 số tiền 20.000.000 đồng, ông Ngô Mạnh H số tiền 18.000.000 đồng. Về phần xử lý vật chứng đã được giải quyết theo Bản án hình sự sơ thẩm số 390/2015/HSST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên không xét.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn Quang Th mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang Th không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quang Th đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ căn cứ xác định: Từ ngày 22/5/2012 đến ngày 08/10/2012, Nguyễn Quang Th đã 10 lần mua của Nguyễn Thủy Hoàng 10 xe mô tô các loại, tổng trị giá tài sản là 257.393.000 đồng. Đây là tài sản do Hoàng và đồng phạm chiếm đoạt được của người bị hại sau khi thực hiện 10 vụ “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Th biết rõ đây là tài sản do Hoàng phạm tội mà có, nhưng vẫn mua của Hoàng để bán lại hoặc cầm cố cho người khác, nhằm thu lợi bất chính. Ngày 27/10/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 trích xuất đưa Th đi chỉ điểm nơi đã cầm xe mô tô tại huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, khi dẫn giải Th từ tỉnh Tây Ninh về đến xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng sơ hở của cán bộ dẫn giải Th đã bỏ trốn. Đến ngày 09/5/2018, Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Long An bắt để điều tra về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra từ năm 2012, tuy nhiên, do có sự thay đổi của pháp luật hình sự mới tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 (có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm) và tội “Trốn khi đang bị áp giải” quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (có khung hình phạt từ 06 tháng 03 năm) nhẹ hơn điểm a khoản 3 Điều 250 và khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật để xét xử bị cáo theo Điều luật và khung hình phạt có lợi cho bị cáo.

Với các hành vi trên, xét đã có đủ cơ sở để tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Th phạm các tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” thuộc trường hợp tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng theo điểm c khoản 2 Điều 323 và tội “Trốn khi đang bị áp giải” theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác; gây trở ngại cho các hoạt động điều tra của các cơ quan tiến hành tố tụng; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo phạm nhiều tội với tính chất táo bạo, liều lĩnh. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra về từng tội danh mà bị cáo phạm phải và buộc bị cáo phải chịu hình phạt tổng hợp chung của nhiều tội theo Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung. Do các hành vi phạm tội trong vụ án khác xảy ra sau hành vi phạm tội trong vụ án này nên không tính là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thời điểm bị cáo phạm tội trong lần này, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Do đó, cần áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với các xe gắn máy bị cáo mua của các bị cáo khác là tài sản do phạm tội mà có sau đó bán hoặc cầm cố cho người khác để được hưởng tiền chênh lệch là khoản tiền thu lợi bất chính. Do vụ án xảy ra đã lâu, quá trình điều tra không thu hồi được xe, không lấy lời khai được của những người đã mua hoặc nhận cầm cố xe nên chưa đủ cơ sở để xác định cụ thể số tiền bị cáo thu lợi bất chính nên không buộc bị cáo phải nộp lại.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Thủy Hoàng, Cô Khương Duy, Nguyễn Phạm Thanh Sang, Đặng Quốc Bình, Chung Thanh Toàn, Nguyễn Hữu Trọng, Lê Nguyễn Minh Hải, Nguyễn Thanh Tú, Nguyễn Hồng Th, Phạm Lê Thành Trung, Nguyễn Hoàng Hiếu đã được xét xử theo bản án hình sự sơ thẩm số 390/2015/HSST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với hành vi Nguyễn Quang Th sử dụng giấy đăng ký xe và giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Bình Mỹ Loan (đã giám định là các giấy tờ giả) cầm xe cho ông Trần Văn T1 lấy 20.000.000 đồng, do Th không biết đây là giấy tờ giả, đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” hoặc “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ.

Ngoài ra, Nguyễn Quang Th còn khai nhận mua của Nguyễn Thủy Hoàng 03 xe mô tô khác gồm: xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo LX, biển số 68P6 - 0816; xe mô tô hiệu Honda Airlade, biển số 63B6 - 007.85 và xe mô tô hiệu Honda Airlade, biển số 79L7 - 9887. Do Hoàng khai bán cho Th 05 xe mô tô có đặc điểm không giống với 03 xe mô tô mà Th đã khai; kết quả đối chất giữa Th với Hoàng, Th không khai nhận đã mua 05 xe mô tô của Hoàng như Hoàng đã khai và Hoàng không khai nhận đã bán cho Th 03 xe mô tô như Th đã khai nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Đối với các ông, bà Trần Văn T1, Ngô Mạnh H, Trần Thị Lý, Trần Thị Diễm Ph và Bùi Thị Lệ có hành vi nhận cầm xe mô tô của Nguyễn Quang Th, nhưng do Th không nói và những người này không biết xe mô tô là tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

Các đối tượng Loan, Nam, Bắc và Cường không xác định được nhân thân, nên chưa có căn cứ để xử lý.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Sau khi phạm tội trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Quang Th đã bỏ trốn, đến ngày 09/5/2018, Th bị bắt khẩn cấp trong vụ án khác. Do thời điểm xét xử trong vụ án này, bị cáo chưa chấp hành xong các hình phạt tại Bản án số 82/2020/HS-PT ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An và Bản án số 602/2020/HSPT ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Các bản án trên đều đang có hiệu lực thi hành nên căn cứ quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo phải chấp hành hình phạt tổng hợp chung của bản án đã tuyên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: các ông, bà Trần Văn T1, Ngô Mạnh H, Trần Thị Lý, Trần Thị Diễm Ph và Bùi Thị Lệ khi nhận cầm xe mô tô của Nguyễn Quang Th, Th không nói và những người này không biết xe mô tô là tài sản do người khác phạm tội mà có. Các ông bà này đã nộp lại tài sản là các xe mô tô tang vật để trả lại cho bị hại. Trong số những người này, bà Trần Thị Lý, bà Bùi Thị Lệ không yêu cầu bị cáo Th phải trả lại số tiền đã nhận từ việc bán các xe do phạm tội mà có nên Tòa ghi nhận không buộc bị cáo phải trả lại. Riêng bà Trần Thị Diễm Ph, ông Trần Văn T1, ông Ngô Mạnh H yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã nhận từ việc bán xe mô tô do phạm tội mà có. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải trả lại cho bà Trần Thị Diễm Ph số tiền 22.000.000 đồng, ông Trần Văn T1 số tiền 20.000.000 đồng, ông Ngô Mạnh H số tiền 18.000.000 đồng.

[7] Về phần xử lý vật chứng đã được giải quyết theo bản án hình sự sơ thẩm số 390/2015/HSST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 323; khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Quang Th 04 (bốn) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trốn khi đang bị áp giải”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo Bản án số 82/2020/HS-PT ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An; 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 03 năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo Bản án số 602/2020/HSPT ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 (ba) bản án là 26 (hai mươi sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2018.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo Nguyễn Quang Th phải trả cho bà Trần Thị Diễm Ph số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng, ông Trần Văn T1 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, ông Ngô Mạnh H số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 (ba triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- Phòng THA-HS; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Đường sự; (3)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/22) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn

